

Số: 01/2024/QĐST-KDTM

Đông Triều, ngày 31 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2023/TLST-KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T; trụ sở, phường I, Quận k, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật ông Từ Tiến P – tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Trường S, theo giấy ủy quyền số 23/UQ-QLN.23 ngày 06/09/2023;

Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc K sinh năm 1988, nơi thường trú khu T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh và chị Lương Huyền T sinh năm 1993, nơi thường trú tổ j, khu Phố g, phường M thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Hoàng Thị M sinh năm 1962 và ông Nguyễn Văn N sinh năm 1962, cùng nơi thường trú khu T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về số tiền còn nợ:

Tại Hợp đồng tín dụng số UBI.CN.749.261121 ngày 29/11/2021 và khế ước nhận nợ ngày 22/11/2022.

Tính đến ngày 23/01/2024, anh K và chị T còn nợ Ngân hàng T số tiền là 1.587.966.222^d (một tỷ, năm trăm tám bảy triệu, chín trăm sáu sáu nghìn, hai

trăm hai mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 1.400.000.000^d (một tỷ, bốn trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 11.027.397^d (mười một triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng), lãi quá hạn là 176.198.630^d (một trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm chín tám nghìn, sáu trăm ba mươi đồng) và phạt chậm trả lãi là 740.195^d (bảy trăm bốn mươi nghìn, một trăm chín mươi lăm đồng).

2/ Về trách nhiệm trả nợ:

Chậm nhất đến ngày 30/5/2024 anh K và chị T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.587.966.222đ (một tỷ năm trăm tám bảy triệu, chín trăm sáu sáu nghìn, hai trăm hai mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 1.400.000.000^d (một tỷ, bốn trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 11.027.397^d (mười một triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng), lãi quá hạn là 176.198.630^d (một trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm chín tám nghìn, sáu trăm ba mươi đồng) và phạt chậm trả lãi là 740.195^d (bảy trăm bốn mươi nghìn, một trăm chín mươi lăm đồng), và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 24/01/2024 đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số UBI.CN.746.261121 ngày 29/11/2021, Hợp đồng tín dụng số UBI.CN.749.261121 ngày 29/11/2021 và khế ước nhận nợ số 04/TKV379345799 ngày 22/11/2022 cho đến khi anh K và chị T trả hết nợ.

3/ Trường hợp anh Nguyễn Ngọc K, chị Lương Huyền T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 00, tờ bản đồ số 00 tại khu Thợ Tràng, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 368415, sổ vào sổ cấp GCN: H02214 do UBND huyện Đông Triều (nay là thị xã Đông Triều) cấp ngày 31/12/2005 đứng tên bà Hoàng Thị M, ông Nguyễn Văn N theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số UBI.BĐCN.67.261121 được công chứng bởi Phòng công chứng số 3, tỉnh Quảng Ninh ngày 29/11/2021; số công chứng 2021, quyền số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD; Đăng ký thế chấp ngày 29/11/2021 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và Cam kết thế chấp tài sản ngày 29/11/2021 để thu hồi toàn bộ nợ cho Ngân hàng.

4/ Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Ngọc K và chị Lương Huyền T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

5/ Về chi phí tố tụng:

5.1 Anh Nguyễn Ngọc K và chị Lương Huyền T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 7.000.000^d (bảy triệu đồng), số tiền này đại diện nguyên đơn đã nộp tạm ứng ngày 28/12/2023, nên anh K và chị T phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền 7.000.000^d (bảy triệu đồng) cho Ngân hàng.

5.2 Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả đủ số tiền chi phí tố tụng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 Bộ luật Dân sự.

5.3 Trả lại Ngân hàng số tiền 3.000.000^d (ba triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo biên bản giao nhận ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều. Ngân hàng đã nhận lại đủ số tiền trên.

6/ Về án phí:

6.1 Anh Nguyễn Ngọc K và chị Lương T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền 29.819.439^d (hai chín triệu, tám trăm mười chín nghìn, bốn trăm ba chín đồng).

6.2 Trả lại Ngân hàng số tiền 27.992.000^d (hai mươi bảy triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003398, ngày 12/12/2023.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát thị xã Đông Triều;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Đông Triều;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường